TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 346/2025/DS-ST
Ngày: 24-9-2025
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ghên;

Ông Lý Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bình Em – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 575/2025/TLST-DS, ngày 24 tháng 6 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 317/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 232/2025/QĐST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1);

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội (trước đây là Số H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ K nợ V1.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T:

Ông Lê Hoài T1 – Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng TMCP V (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng T2, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã A, tỉnh Tây Ninh (trước đây là Ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/6/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP V do người đại diện trình bày như sau:

Ông Nguyễn Hoàng T2 có vay vốn tại V1, theo hợp đồng tín dụng số 325-P-9206538 ngày 14/7/2022, số tiền vay là 100.000.000 đồng, thời hạn 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Hoàng T2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với V1 nên khoản vay đã bị chuyển nợ quá hạn và phải chịu lãi suất nợ quá hạn kể từ ngày 12/6/2024.

Tạm tính đến ngày 24/9/2025, ông Nguyễn Hoàng T2 còn nợ V1 số tiền gốc và lãi là 181.963.317 đồng, trong đó nợ gốc là 99.711.489 đồng và nợ lãi là 82.251.827 đồng.

Nay V1 khởi kiện yêu cầu:

- Buộc ông Nguyễn Hoàng T2 phải trả ngay một lần cho V1 tổng số nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng nêu trên tạm tính đến ngày 24/9/2025 là 181.963.317 đồng, trong đó nợ gốc là 99.711.489 đồng và nợ lãi là 82.251.827 đồng.

- Buộc ông Nguyễn Hoàng T2 phải tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng nêu trên, kể từ ngày 25/9/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho V1.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng T2 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến trình bày.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, kết quả hòa giải không được nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông T2 vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu buộc ông Nguyễn Hoàng T2 có nghĩa vụ trả cho V1 số tiền nợ gốc và lãi vay là 181.963.317 đồng, trong đó nợ gốc là 99.711.489 đồng và nợ lãi là 82.251.827 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 325-P-9206538 ngày 14/7/2022 giữa ông Nguyễn Hoàng T2 và Ngân Hàng TMCP V. Bị đơn ông Nguyễn Hoàng T2 cư trú tại xã A, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã A, tỉnh Tây Ninh). Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Hoàng T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không đưa ra được ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Ngân hàng V1, ông T2 theo quy định tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về phạm vi giải quyết: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn V1 khởi kiện yêu cầu buộc ông Nguyễn Hoàng T2 có nghĩa vụ trả cho V1 số tiền nợ gốc và lãi vay là 181.963.317 đồng, trong đó nợ gốc là 99.711.489 đồng và nợ lãi là 82.251.827 đồng theo hợp đồng hai bên ký kết, tiếp tục tính lãi từ ngày 25/9/2025 cho đến khi ông T2 trả xong nợ cho V1, không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự xem xét giải quyết trong phạm vi yêu cầu của đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V về yêu cầu trả tiền gốc và lãi vay theo Hợp đồng tín dụng số 325-P-9206538 ngày 14/7/2022 giữa Ngân hàng V1 và ông Nguyễn Hoàng T2, thấy rằng: Hợp đồng tín dụng số 325-P-9206538 ngày 14/7/2022 giữa Ngân hàng V1 và ông Nguyễn Hoàng T2 trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các quy định về nội dung và hình thức, không trái quy định của pháp luật, đạo đức xã hội. Do đó, hợp đồng được ký kết giữa hai bên có hiệu lực, các bên tham gia trong giao dịch có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T2 đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo cam kết, liên tục không trả nợ trong nhiều kỳ. Mặc dù V1 đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông T2 vẫn không có thiện chí trả nợ, vi phạm nghĩa vụ, làm cho quyền lợi của V1 bị xâm phạm. Do đó, yêu cầu khởi kiện của V1 về việc buộc ông Nguyễn Hoàng T2 trả nợ gốc, lãi là có căn cứ chấp nhận, phù hợp theo quy định tại Điều 463 và 466, 468 Bộ luật Dân sự, Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 7, 8, 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Lãi suất được tiếp tục tính kể từ ngày 25/9/2025 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi ông T2 thanh toán xong khoản nợ cho V1.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 ; Điều 91, 95 ; Điều 7, 8, 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày

11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" đối với ông Nguyễn Hoàng T2.

1.1. Buộc ông Nguyễn Hoàng T2 phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền gốc và lãi tính đến ngày 24/9/2025 là 181.963.317 đồng *(Một trăm tám mươi mốt triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm mười bảy đồng)*, trong đó nợ gốc là 99.711.489 đồng và nợ lãi là 82.251.827 đồng.

1.2. Buộc ông Nguyễn Hoàng T2 phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 25/9/2025 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 325-P-9206538 ngày 14/7/2022 giữa ông Nguyễn Hoàng T2 và Ngân hàng TMCP V.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng T2 phải chịu 9.098.166 đồng *(Chín triệu không trăm chín mươi tám nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng)* sung vào ngân sách Nhà nước. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.142.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007347 ngày 19/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3- Tây Ninh).

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 3 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thắm